

TĂNG CƯỜNG TÍNH TÍCH CỰC VÀ CHỦ ĐỘNG CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TIẾNG ANH NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NHÓM TRONG CÁC GIỜ HỌC TIẾNG ANH

ThS. Khổng Quỳnh Hương
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Bằng phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng, nghiên cứu này tìm hiểu thái độ của người học, phong cách làm việc nhóm và tác dụng của các hoạt động nhóm trong giờ học Tiếng Anh đối với sinh viên năm thứ nhất, ở trường Đại học Tây Bắc. Ngoài ra, nghiên cứu còn hướng tới mục tiêu tìm ra những khó khăn mà giảng viên và sinh viên thường gặp trong tổ chức, thực hiện các hoạt động nhóm.

Từ khóa: làm việc nhóm, tính chủ động, tính tích cực, sinh viên không chuyên năm nhất

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong dạy học, người giảng viên vừa là người hướng dẫn, người định hướng, cố vấn cho sinh viên đồng thời phải là người nghiên cứu, tìm tòi phát hiện cái mới, mở rộng và làm phong phú sâu sắc hơn những tri thức khoa học do mình giảng dạy để không ngừng tiến bộ (Lo and Hyland 2007:106). Quá trình đó không chỉ bó hẹp ở khía cạnh tích lũy kiến thức, tìm tòi kiến thức mới mà rộng hơn là cả về phương pháp giảng dạy. Muốn tạo được một môi trường học tập năng động và hấp dẫn cần có sự phối hợp tích cực giữa thầy và trò.

Tại trường Đại học Tây Bắc, hầu hết các giảng viên bộ môn Ngoại ngữ được đào tạo theo phương pháp dạy học mới: theo đường hướng giao tiếp. Chúng tôi đều hiểu được tầm quan trọng của việc sử dụng thủ thuật học nhóm để làm tăng tính chủ động của sinh viên năm thứ nhất trong các giờ học Tiếng Anh.

Tuy nhiên hiện nay, sự thụ động trong sinh viên là một hiện tượng phổ biến trong các trường Đại học, và tại trường Đại học Tây Bắc cũng xuất hiện hiện tượng này. Các sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm nhất được tạo thói quen đọc chép từ phổ thông, bước vào môi trường Đại học học, đứng trước phương pháp dạy và học hoàn toàn khác, nhiều sinh viên không theo kịp bài, hoang mang, và buông lỏng chuyện học. Đối với sinh viên năm thứ nhất, thời gian biểu còn khá trống, các em thay vì tự

học hay nghiên cứu các vấn đề được thầy cô hướng dẫn thì lại dùng khoảng thời gian đó cho những hoạt động vui chơi giải trí, thư giãn. Ngoài ra các em cũng chưa hiểu hết được mục đích và tầm quan trọng của môn học, đặc biệt là những môn chung, chỉ học để đối phó. Chính những điều trên, sau cùng làm cho sinh viên thụ động trong học tập, sự thụ động ở các môn chung, bộc lộ rõ rệt hơn so với các môn chuyên ngành.

Tình huống trên đặt ra yêu cầu cấp thiết cần phải nghiên cứu về hiệu quả của việc áp dụng thủ thuật hoạt động nhóm trong giờ học Tiếng Anh; các qui trình tổ chức các hoạt động nhóm trong giờ học Tiếng Anh; từ đó có thể nâng cao tính tích cực, chủ động của sinh viên không chuyên trong các giờ học Tiếng Anh.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Tình hình nghiên cứu vấn đề tại Việt Nam

Ở Việt Nam, hiện tại, có một số nghiên cứu về làm việc nhóm đã được thực hiện trong các lớp EFL tại các trường đại học ở Việt Nam (Le, Janssen, and Wubbels 2018; L.T.N. and N.B. 2017; McDonough 2004; Nguyen 2013; Thuong and Huong 2017) và một vài nghiên cứu chính thức về việc triển khai học tập thông qua làm việc nhóm ở Việt Nam, một số nghiên cứu (ví dụ: (Bắc, Hạnh, and Hương 2019) đã chỉ ra rằng giáo viên và sinh viên Việt Nam

muốn áp dụng các hoạt động nhóm trong lớp học hơn là tham gia vào những hoạt động cá nhân để cải thiện kỹ năng hợp tác của sinh viên. Rõ ràng hoạt động nhóm đã trở thành một phần không thể thiếu trong các lớp học tiếng Anh. Tuy nhiên, câu hỏi về việc đến sinh viên các lớp không chuyên tiếng Anh tại trường Đại học Tây Bắc, nơi mà đa phần sinh viên là người dân tộc thiểu số, sẽ có thái độ học như thế nào vẫn chưa được giải đáp. Do đó, nghiên cứu này đã xem xét việc quản lý công việc của giảng viên trong các lớp Tiếng Anh không chuyên của Trường Đại học Tây Bắc, khu vực Tây Bắc trong bối cảnh dạy và học hiện nay tại Việt Nam.

2.2. Phương pháp dạy học theo đường hướng giao tiếp

Việc dạy học theo đường hướng giao tiếp (tên tiếng Anh là Communicative Language Teaching, viết tắt là CLT) đã xuất hiện từ cuối những năm 1960 và đánh dấu sự khởi đầu của công cuộc đổi mới trong việc dạy ngoại ngữ với những nguyên tắc mà hầu hết mọi người đều chấp nhận. Theo Hymes (1972), phương pháp này hiện giờ được coi là một xu hướng nhằm mục đích tạo ra hiệu quả cho việc dạy ngoại ngữ và phát triển quá trình dạy bốn kỹ năng để liên kết ngoại ngữ với giao tiếp. Việc dạy ngôn ngữ theo đường hướng giao tiếp đã tận dụng những tình huống có thật mà lại cần thiết cho việc liên hệ và giao tiếp. Vì thế, tầm quan trọng của CLT là cung cấp cho sinh viên những cơ hội sử dụng ngôn ngữ vào những mục đích giao tiếp của họ.

2.3. Tính tích cực và chủ động của sinh viên

Theo Mc Donough, K (2004), tính tích cực, chủ động của sinh viên có thể được nhận định theo 3 hình thức giao tiếp: giao tiếp giữa sinh viên và giáo viên, sinh viên và sinh viên, cuối cùng là sinh viên và môi trường. Cuốn sách đã được dịch sang Tiếng Việt có tên “*Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*” (Denomme, J. M., & Roy, M. 2000) có đề cập về cấu trúc hoạt động dạy học được quy gộp trong một “*bộ ba*” gồm người học – người dạy – môi trường.

Việc giao tiếp giữa sinh viên và giáo viên bao gồm sự quan tâm, sự giao tiếp, sự hợp tác giữa hai đối tượng này trên lớp. Những sinh viên có sự giao tiếp tốt với giáo viên trên lớp thường

tham gia rất nhiệt tình những buổi thảo luận trên lớp, luôn luôn đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của giáo viên. Chính vì thế họ sẽ trở thành trung tâm của lớp học.

Chính vì thế, tính tích cực của sinh viên liên quan đến sự năng động của họ, sự thành công của họ trong việc hoàn thành các hoạt động và sự chú ý đến những gì đang xảy ra trong lớp học của chính họ.

2.4. Tổ chức lớp học theo hình thức nhóm

Theo Doff (1995), hình thức làm việc theo nhóm là một hình thức trong đó “giáo viên chia lớp thành những nhóm nhỏ để làm việc cùng nhau (thường là bốn hoặc năm sinh viên trong một nhóm, tất cả các nhóm sẽ làm việc cùng một thời điểm).

Việc sử dụng hoạt động nhóm thúc đẩy việc thu nhận thông tin và một số thuộc tính mong muốn khác, chẳng hạn như kỹ năng giao tiếp, tình đồng nghiệp, rèn luyện tư duy, giải quyết vấn đề, suy nghĩ khách quan về trách nhiệm học tập, phân bổ thông tin và tôn trọng người khác. Làm việc nhóm thực sự tạo ra một môi trường nơi sinh viên “dạy” và giải thích ý tưởng cho nhau.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Hai phương pháp nghiên cứu được vận dụng trong nghiên cứu này, đó là phương pháp nghiên cứu định tính (thu thập số liệu từ phỏng vấn và quan sát lớp học) và phương pháp nghiên cứu định lượng (thu thập số liệu từ phiếu điều tra).

Để trả lời các câu hỏi nghiên cứu liên quan đến hiệu quả của việc sử dụng phương pháp làm việc nhóm, tác giả tiến hành một nghiên cứu nhỏ. Trong học kỳ thứ 2 (15 tuần), giảng viên thiết kế các hoạt động giúp cho sinh viên cơ hội tương tác trong nhóm nhỏ và chia sẻ tài liệu giữa các thành viên, thực hiện các hoạt động học tập tương tác. Các phiếu điều tra cũng được phát cho 02 giảng viên và 90 sinh viên năm thứ nhất vào đầu học kỳ 2 năm học 2021 – 2022. Bảng câu hỏi khảo sát là một câu hỏi thang điểm Likert năm điểm. Bảng câu hỏi có tổng cộng 41 câu hỏi với bốn phần chính: (1) thông tin cá nhân; (2) tần suất sử dụng hoạt động nhóm trong lớp; (3) thái độ của sinh viên đối với làm việc nhóm trong các bài học; và (4)

câu hỏi chung về kinh nghiệm của sinh viên. Bằng cách này, phản hồi của những người tham gia được đo lường bằng các lựa chọn từ (1) hoàn toàn không đồng ý, (2) không đồng ý, (3) trung lập, (4) đồng ý, (5) hoàn toàn đồng ý. Sau khi hoàn thành khảo sát, dữ liệu từ bảng câu hỏi được tính toán và phân tích bằng Excel.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Dựa vào kết quả phân tích phiếu điều tra và quan sát ghi chép, tác giả sẽ trình bày một phần kết quả thu nhận được như sau:

3.1. Thái độ tích cực của người học trong làm việc nhóm

Bảng 1 cho thấy quan điểm tích cực về trải nghiệm của sinh viên trong tham gia hoạt động nhóm. Một nửa số người tham gia phản ánh tích cực khi làm việc theo nhóm. Cụ thể, 54,4% số sinh viên có cùng quan điểm rằng các em có thể làm bài tốt hơn nếu có sự trao đổi cùng với người khác. Sinh viên học được nhiều hơn hoặc được thụ hưởng điều khác biệt khi làm việc theo nhóm so với khi làm việc một mình. Điều đó có nghĩa là các em cần có sự phối hợp chặt chẽ và đoàn kết với các bạn trong việc giải quyết các câu hỏi của giảng viên hướng dẫn. “*Em học được nhiều hơn khi làm việc theo nhóm so với làm việc cá nhân. Em nhận được nhiều hơn thông qua tương tác với các thành viên khác trong nhóm.*” (Sinh viên A, Trích đoạn phỏng vấn 6) hay “*Sau khi hoàn thành các dự án nhóm, em thấy mình hợp tác hơn trong cách tiếp cận và tự tin với mọi người sau khi làm việc nhóm.*” (Sinh viên G, Trích đoạn phỏng vấn 5)

Liên quan đến cách điều phối và tương tác của những sinh viên có học lực tốt hơn trong các cuộc thảo luận, kết quả cho thấy sinh viên có học lực yếu hơn sẽ tích cực hơn khi các em được tôn trọng ý kiến, và không bị các thành viên khác chế giễu hay coi thường về trình độ của mình. Tuy nhiên, sự gắn kết giữa các thành viên trong nhóm chưa được bền chặt như mong muốn.

Đối với câu 19, sinh viên giỏi là người biết tôn trọng và cởi mở trong việc tiếp thu ý kiến của người khác, dữ liệu cho thấy 52,2% người tham gia đánh giá các trưởng nhóm nếu có năng lực Tiếng Anh tốt là người biết lắng nghe và lắng nghe một cách cẩn thận những ý kiến

của các thành viên trong nhóm. Trong quá trình thảo luận không tránh khỏi việc có những bất đồng về quan điểm, tuy nhiên không có nhiều những xung đột đáng kể giữa các nhóm sinh viên và mức độ tôn trọng của sinh viên đối với các sinh viên khác là chấp nhận được. Nhận thức của sinh viên không chuyên tiếng Anh về trải nghiệm của bản thân khi làm việc nhóm cho thấy các em thích làm việc nhóm hơn, khả năng tiếng Anh của các em được cải thiện, với 67,8% cho câu hỏi 22. “*Em cảm thấy tự tin hơn và có trách nhiệm hơn với chính mình học tập.*” (Sinh viên B, Trích đoạn phỏng vấn 11).

88,9 % sinh viên tham gia khảo sát cho biết nhiều nhiệm vụ được giao bởi giảng viên rất khó tự xử lý. Các em mong muốn thầy cô và các thành viên là những người biết lắng nghe và có thể trợ giúp hữu ích cho các em. “*Những bạn khác giải thích cho em, chúng em giúp đỡ lẫn nhau.*” (Sinh viên C, Trích đoạn phỏng vấn 7).

Như đã chỉ ra ở câu hỏi 21, 83,3% sinh viên trả lời rằng làm việc nhóm giúp các em tương tác và thể hiện ý tưởng tốt hơn. Người học nhận ra tầm quan trọng của nhóm đối với việc giảng dạy và học tập trong lớp học và phản ứng tích cực về việc thiết lập nhóm. “*Các dự án làm việc nhóm cho phép em vận dụng các kỹ năng mà nếu như hoạt động cá nhân em sẽ không làm được.*” (Sinh viên D, Trích đoạn phỏng vấn 3).

Bảng 1: Thái độ tích cực của người học với hoạt động nhóm

Câu hỏi	Số SV	Giá trị TB	Độ lệch chuẩn	%*
Q8. Em làm bài tập của mình tốt hơn khi được làm việc trong các nhóm.	49	3.58	0.887	54.4
Q16. Em luôn lắng nghe tất cả các ý kiến của các thành viên để có thể hiểu và quyết định xem câu trả lời của bạn là đúng hay sai.	80	4.20	0.837	88.9
Q19. Trưởng nhóm và các thành viên khác đều chú ý lắng nghe khi em nêu ý kiến.	47	3.51	0.838	52.2

Q20. Các thành viên khác thực sự đồng tình với ý kiến của em.	34	3.61	3.207	37,8
Q21. Làm việc nhóm giúp em tương tác với giảng viên và những người khác để bày tỏ ý tưởng và quan điểm của mình mà không do dự.	75	4.03	0.756	83.3
Q22. Em thích làm việc nhóm hơn, giúp em cải thiện được tiếng Anh.	61	3.70	0.771	67.8

*%: “đồng ý” and “hoàn toàn đồng ý”.

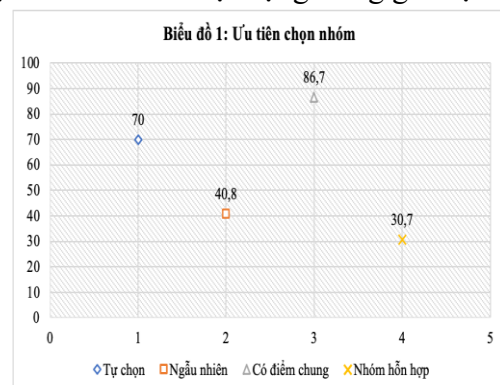
Bảng câu hỏi trên, cùng với sự quan sát và phỏng vấn của tác giả, chứng minh rằng các sinh viên bày tỏ quan điểm tích cực đối với việc đưa làm việc nhóm vào lớp học tiếng Anh từ hoạt động nhóm đến sự hợp tác giữa các thành viên vì các em được cung cấp một môi trường học tập thoải mái, một lớp học không có sự phán xét với một bầu không khí hài hòa, thân thiện. Các em được tự do bày tỏ quan điểm cá nhân, chính vì vậy mức độ tương tác giữa sinh viên – sinh viên và giảng viên – sinh viên tăng lên rõ rệt.

Rõ ràng, khi học tập hay hợp tác nhóm, các thành viên của nhóm cần nhận thức rằng họ cùng trong một nhóm và họ có sự phụ thuộc tích cực lẫn nhau. Cả nhóm phải cùng hoàn thành một nhiệm vụ chung, chính vì vậy, mỗi thành viên cần phải cố gắng hết sức mình, không phải chỉ vì thành tích cá nhân, mà còn vì thành công – kết quả cuối cùng của cả nhóm, cái được tạo nên từ sự cố gắng của từng người và trở thành niềm vui chung của tất cả (Feichtner and Davis 1984). Họ gắn kết với nhau theo phương thức: mỗi người cũng như toàn nhóm không thể thành công nếu mỗi thành viên không cố gắng hoàn thành trách nhiệm của mình. Làm thế nào để các thành viên trong nhóm phải phụ thuộc tích cực vào nhau là vấn đề mà mỗi thành viên, đặc biệt là người trưởng nhóm đều cần phải chuẩn bị trước khi thiết kế nhiệm vụ giao cho nhóm.

3.2. Phong cách làm việc nhóm của người học

Trong nghiên cứu này, giảng viên đã cho sinh viên cơ hội thành lập nhóm của riêng họ. Tình bạn là tiêu chí phổ biến nhất để thành lập nhóm cho sinh viên. Như Garrett and Shortall 2002a cho biết, tình bạn giúp nhóm hoạt động tốt hơn khi các thành viên trong nhóm có mối quan hệ tốt với nhau, không ngại chỉ trích và thảo luận, và rất tôn trọng tất cả các thành viên. Khi tình bạn không phải là một lựa chọn, lựa chọn thứ hai dường như là điểm số. Những sinh viên đạt điểm cao tự nhóm lại với nhau. Các nhóm này giữ tiêu chuẩn cao trong suốt các kỳ thi và cho thấy sự tiến bộ vào cuối học kỳ. Thành phần dân tộc không ảnh hưởng đến kết quả của các kỳ thi; tuy nhiên, nó ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhóm.

Tác giả quan sát sinh viên khi thiết lập các nhóm và nhận thấy rằng 70% người tham gia ủng hộ nhận định rằng bước đầu tiên khi lập nhóm là chọn đối tác hoặc các thành viên khác. Đầu tiên, khi các sinh viên có xu hướng thành lập nhóm và làm việc với những người bạn thân. Do đó, một số nhóm chỉ bao gồm hai hay ba sinh viên. Một số sinh viên sẽ chọn làm việc với những sinh viên có năng lực tốt hơn mình. Các sinh viên khác dường như không bận tâm, họ có thể tham gia vào bất kỳ nhóm nào. Những sinh viên làm việc với những sinh viên có năng lực là những người có điểm cao và các nhóm này có lượt tương tác nhiều nhất và rất nhiệt tình với các hoạt động trong giờ học.



Theo biểu đồ 1, việc tự chọn bạn học có cùng chuyên ngành được coi là ưu tiên hàng đầu khi sinh viên bắt đầu thành lập nhóm. Các em có thể khám phá một vấn đề sâu sắc hơn từ một góc độ và động lực của sinh viên có thể tăng lên bằng cách kích thích sự lựa chọn.

Một khía cạnh quan trọng của kinh nghiệm làm việc theo nhóm là khả năng đóng góp không đồng đều vào công việc nhóm.

Bảng 2: Phong cách làm việc nhóm của người học

Câu hỏi	Số SV	Giá trị TB	Độ lệch chuẩn	%*
Q9. Khi làm việc theo nhóm, chỉ có một số sinh viên phụ trách và làm tất cả.	63	3.61	0.944	70.0
Q11. Bước đầu tiên cần cân nhắc khi bắt đầu làm việc nhóm là lựa chọn thành viên.	63	3.70	0.893	70.0
Q15. Sinh viên giỏi tiếng Anh chiếm ưu thế trong hầu hết các cuộc thảo luận và tương tác của nhóm.	65	3.61	0.870	72.3
Q17. Khi ai đó không đồng ý với em, em tiếp tục bảo vệ quan điểm của mình.	31	3.03	1.022	34.5
Q18. Khi ai đó không đồng ý với em, em sẽ im lặng.	22	2.63	1.106	24.4
Q22. Em thích làm việc nhóm hơn, giúp em cải thiện được tiếng Anh.	61	3.70	0.771	67.8
Q26. Sinh viên chưa giỏi tiếng Anh khó tránh khỏi xung đột, bất đồng trong nhóm,	54	3.50	0.877	60.0
Q32. Thông thường sinh viên học tốt Tiếng Anh sẽ được giao vai trò điều hành nhóm.	44	3.21	0.977	48.9

*%: “đồng ý” and “hoàn toàn đồng ý”.

Tuy nhiên, trên thực tế, phần lớn những người được hỏi trong cuộc khảo sát này (70%)

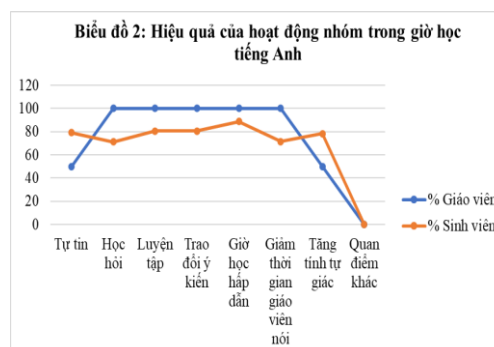
đồng ý khi được hỏi kinh nghiệm của họ ở câu hỏi 9 là “chỉ một số sinh viên làm được tất cả công việc”. Có thể hiểu rằng trong một số nhiệm vụ, tất cả các thành viên trong nhóm không có sự phân chia đồng đều về việc xây dựng, đóng góp cho nhóm.

Mặc dù thực tế là hầu hết các sinh viên tự chia nhóm, tuy nhiên, các em đến từ các nhóm dân tộc khác nhau và ngoài tiếng phổ thông là tiếng Việt thì đa phần đều có ngôn ngữ riêng của dân tộc mình, tuy vậy trong lớp học, tất cả các thành viên đều phải sử dụng tiếng Anh. Trong quá trình làm việc nhóm, giảng viên nêu rõ mục đích của hoạt động, quan sát, can thiệp nếu cần thiết và có thể yêu cầu các thành viên hợp tác nhiều hơn. Đáng tiếc là 60% sinh viên rất thụ động, hầu như không tham gia mặc dù giảng viên liên tục yêu cầu các em tham gia thảo luận (Câu hỏi 26). Điều này gây khó khăn cho công tác đánh giá của giảng viên hướng dẫn.

Số liệu ở câu 18 cho thấy 75,6% người tham gia không im lặng khi có người không đồng tình với ý kiến của mình. Điều đó có nghĩa là nhiều sinh viên không chuyên tiếng Anh tích cực tham gia thảo luận và không đồng tình với ý kiến của những sinh viên giỏi hơn (68 sinh viên).

Như đã đề cập ở trên, trong khi một phần ba số người tham gia cảm thấy lúng túng trong học kỳ đầu tiên của họ, thì hai phần ba số còn lại phản ứng tích cực với làm việc nhóm, như có thể thấy trong câu hỏi 22, đây có thể được coi là kết quả của việc thường xuyên thực hành các kỹ năng làm việc nhóm.

3.3. Hiệu quả của hoạt động nhóm đối với sinh viên



Rõ ràng rằng, hoạt động nhóm có ảnh hưởng rất lớn đến việc học của sinh viên. Các giảng viên khi được hỏi đều đồng ý rằng hoạt động nhóm có thể giúp sinh viên luyện tập nói Tiếng Anh nhiều hơn vì có nhiều cơ hội trao đổi ý

kiến và học hỏi nhiều hơn từ các bạn trong lớp. 50% cho rằng hoạt động này giúp sinh viên tự tin hơn trong học tập. 100 % giảng viên cho rằng hoạt động nhóm làm giảm thời gian nói của giảng viên trong giờ học, giúp cho giờ học hấp dẫn và thú vị hơn và tăng tính tự học và hợp tác của sinh viên. Các giảng viên cũng đồng ý rằng hoạt động nhóm giúp sinh viên có nhiều cơ hội trao đổi ý kiến với các bạn trong nhóm, do vậy mà giúp tăng cường sự tích cực, chủ động của sinh viên khi học Tiếng Anh. Khi so sánh với số liệu thu thập từ phía sinh viên, kết quả cho thấy, mong muốn của giảng viên khi tổ chức các hoạt động theo nhóm cũng phù hợp với những gì sinh viên đạt được. Phần lớn sinh viên (79,2%) cho rằng họ cảm thấy tự tin hơn khi làm việc với các bạn trong lớp, lí do có thể bởi họ có thể thảo luận một cách tự do với các bạn mà không sợ bị mất mặt. Do đó, sinh viên trở nên tích cực, chủ động hơn trong các giờ học Tiếng Anh. Điều này cũng được nhận thấy rõ khi các nhà nghiên cứu thực hiện quan sát lớp học. Ngay khi giảng viên phân nhóm và nêu rõ các yêu cầu, nhiệm vụ, trên 50% số sinh viên trong lớp làm việc rất hăng hái ngay từ đầu, một số sinh viên ban đầu còn e ngại, nhưng sau một lúc thì tham gia tích cực với các bạn trong nhóm. Khi trả lời phỏng vấn, một số sinh viên trả lời như sau:

“Em được động viên, khuyến khích phát biểu với sự giúp đỡ của các bạn em. Em không còn e ngại, rụt rè chia sẻ ý kiến của mình với các bạn”. (N)

“Làm việc theo cặp hoặc nhóm có thể giúp em nâng cao vốn Tiếng Anh của mình, vì thế em thấy tự tin hơn”. (O)

“Em thực sự ngại trả lời câu hỏi của giảng viên trước lớp, nhưng em thấy tự tin hơn rất nhiều khi chia sẻ ý kiến với các bạn trong nhóm”. (A)

Bên cạnh đó, khi làm việc với nhóm, sinh viên cảm thấy bài học trở nên thú vị hơn và được luyện tập nói Tiếng Anh nhiều hơn, 80,4% sinh viên cho rằng họ có nhiều cơ hội trao đổi ý kiến và được luyện tập nói Tiếng Anh nhiều hơn khi họ làm việc theo nhóm. Hơn thế nữa, 71,2% sinh viên nói rằng họ có thể học được rất nhiều điều từ các bạn trong nhóm. Sau đây là một số ý kiến của sinh viên:

“Vốn từ vựng của em tăng lên rất nhiều khi em làm việc với các bạn học Tiếng Anh giỏi hơn em”. (A)

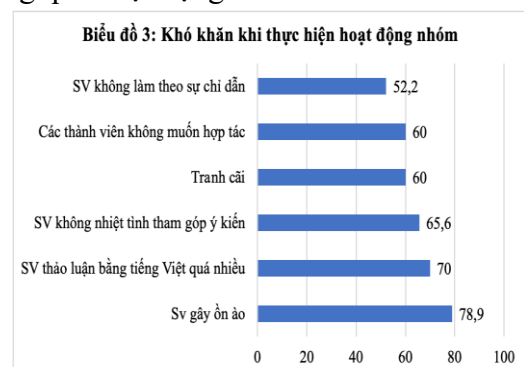
“Khi làm việc với nhóm, các bạn giúp đỡ em học tốt môn Tiếng Anh rất nhiều, đặc biệt là từ vựng và ngữ pháp”.

Rõ ràng, sau khi làm việc nhóm, đã có sự thay đổi trong mức độ đánh giá cao giá trị của các sinh viên khác trong việc đóng góp cho việc học của chính họ và điều đó đã tăng lên. Sinh viên biết cách thảo luận, đóng góp theo nhóm. Tuy nhiên, người nghiên cứu có thể quan sát rõ ai có đóng góp hay không, làm nhiều hay ít qua biểu hiện của họ.

Nhìn chung, làm việc nhóm có thể có tác động tích cực đến sinh viên theo nhiều cách khác nhau, nhưng nó cũng nêu bật sự tồn tại của những tác động tiêu cực của việc học nhóm không nên bỏ qua (Johnson and Johnson 2013). Những điều tích cực mà tác giả tìm thấy bao gồm sự tự tin, không lo lắng về việc bày tỏ ý tưởng, đánh giá ý tưởng cho bản thân và sẵn sàng thay đổi ý tưởng của mình và mong muốn tham gia mà không lo lắng về việc đó. Sinh viên đánh giá cao hoạt động nhóm hơn vì giúp các em học cách làm việc cùng nhau và nâng cao trình độ tiếng Anh.

3.3. Khó khăn khi triển khai hoạt động nhóm

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực mà hiệu quả của hoạt động nhóm mang lại, vẫn tồn tại những khó khăn trong việc quản lý lớp học thông qua hoạt động nhóm.



Kết quả nghiên cứu về khó khăn cho thấy hạn chế của hoạt động nhóm là sinh viên sử dụng Tiếng Việt quá nhiều trong khi làm việc theo nhóm (70%), có thể theo thói quen hoặc do sinh viên thiếu vốn từ vựng nên gặp khó khăn trong giao tiếp hoặc thảo luận với bạn bè

một cách tự nhiên để diễn đạt ý tưởng bằng Tiếng Anh. Một khó khăn nữa là việc sinh viên thường gây ồn ào trong khi làm việc nhóm với 78.9%, điều này đôi khi làm giảng viên khó kiểm soát lớp học, các sinh viên còn nói chuyện về chủ đề khác. Một số khác lại không hợp tác với các bạn khác trong nhóm - sự hợp tác giữa các sinh viên không được xây dựng giữa những sinh viên đó cũng là vấn đề của làm việc nhóm (60%). Có thể hiểu rằng, tồn tại trong nhóm những sinh viên không quan tâm đến ý kiến của các thành viên, ngắt lời và từ chối các đề xuất của các bạn mà không có lý do chính đáng. Trong văn hóa Việt Nam, mâu thuẫn về tư tưởng có thể ảnh hưởng đến tính đồng nhất và hòa hợp của các nhóm. Nó cũng ảnh hưởng đến sự hợp tác của sinh viên trong các nhóm học tập.

3.4. Thảo luận và đề xuất

Từ những kết quả nghiên cứu trên đây, tác giả đề xuất một số những giải pháp sau:

- Giáo viên áp dụng các tiêu chí khác nhau đối với các nhóm sinh viên khác nhau: tùy thuộc vào độ khó của hoạt động mà giáo viên có thể nhóm sinh viên của mình dựa trên các tiêu chí, ví dụ như cùng sở thích, cùng trình độ hay nhóm các sinh viên bất kỳ. Giáo viên cũng nên vận dụng linh hoạt các bước của quá trình chia nhóm.

- Thiết kế và lựa chọn hoạt động phù hợp

- Tăng khả năng nhận thức về tầm quan trọng của Tiếng Anh trong sinh viên. Việc sử dụng Tiếng Anh là xuất phát từ nhận thức của sinh viên, chính vì thế, giáo viên chỉ có thể khuyến khích họ sử dụng Tiếng Anh thay vì bắt họ.

- Đào tạo sinh viên những kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả. Một nhóm muốn làm việc hiệu quả cần phải có sự hợp tác giữa sinh viên và giáo viên. Chính vì thế, giáo viên nên đào tạo và hướng dẫn sinh viên của họ những kỹ năng làm việc theo nhóm.

4. KẾT LUẬN

Từ số liệu thu thập thông qua phiếu điều tra, phỏng vấn và quan sát, có thể thấy rằng các hoạt động được tổ chức theo nhóm có thể thu hút sự tham gia của sinh viên và có thể tăng tính tích cực chủ động học tập của sinh viên.

Đây là công cụ tuyệt vời và hiệu quả trong việc tăng động lực cho học tập, bồi dưỡng cảm xúc tích cực cho tình bạn, và kỹ năng giải quyết các vấn đề. Khi làm việc theo nhóm, sinh viên chính là đối tượng trung tâm của giờ học và thông qua các hoạt động nhóm, các em sẽ trở thành một người học hợp tác, độc lập và tích cực hơn. Hơn nữa, các em đã biết làm việc theo nhóm cũng như làm thế nào để chia đều nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong nhóm, điều này giúp các em ngày càng trưởng thành hơn. Các giảng viên luôn luôn cố gắng vượt qua mọi khó khăn để tổ chức các hoạt động nhóm trong giờ học Tiếng Anh thành công và hiệu quả hơn.

Nghiên cứu này ở quy mô nhỏ; nó chỉ là nghiên cứu trong năm đầu tiên của sinh viên không chuyên tại trường Đại học Tây Bắc. Vì vậy, nghiên cứu không thể bao trùm và điều tra sâu sắc tất cả các khía cạnh của vấn đề. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo nên được mở rộng đến sinh viên chuyên ngành và từ các khoa khác nhau để điều tra thêm những vấn đề xung quanh thực trạng việc học và dạy tiếng Anh hiện nay thông qua các hoạt động làm việc nhóm. Nhờ đó mà sinh viên sẽ học môn Tiếng Anh tốt hơn và có thể rèn luyện và nâng cao kỹ năng làm việc theo nhóm, một kỹ năng rất cần thiết trong thời đại ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bắc, Vũ Đình, Hoàng Thị Hồng Hạnh, and Lý Mai Hương. (2019). Nâng cao khả năng nói tiếng Anh cho sinh viên dân tộc thiểu số không chuyên ngữ năm nhất trường Đại học sư phạm Thái Nguyên thông qua các hoạt động hợp tác. *Tạp Chí Khoa Học và Công Nghệ - Đại Học Thái Nguyên* 199(06):57-60. doi: 10.34238/tnu-jst.2019.06.665.

2. Doff, Adrian. (1995) *Teach English: A Training Course for Teachers*. [New ed.]. Cambridge: Cambridge University Press in association with the British Council.

3. Denomme, J. M., & Roy, M. (2000). *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác* [Towards an interactive pedagogical method]. Hanoi, Vietnam: Nhà xuất bản Trẻ.

4. Feichtner, S. B., and E. A. Davis. (1984) Why Some Groups Fail: A Survey of Students' Experiences with Learning Groups. *Journal of*

Management Education 9(4):58–73. doi: 10.1177/105256298400900409.

5. Garrett, Peter, and Terry Shortall. (2002) Learners' Evaluations of Teacher-Fronted and Student-Centred Classroom Activities. *Language Teaching Research* 6(1):25–57. doi: 10.1191/1362168802lr096oa.

6. Hymes, D. (1972). *On communicative competence*. Publishers: Harmondsworth, Penguin

7. Johnson, David W., and Frank P. Johnson. (2013) *Joining Together: Group Theory and Group Skills*. 11th ed. Boston: Pearson.

8. Le, Ha, Jeroen Janssen, and Theo Wubbels. (2018) Collaborative Learning Practices: Teacher and Student Perceived Obstacles to Effective Student Collaboration. *Cambridge Journal of Education* 48(1):103–22. doi: 10.1080/0305764X.2016.1259389.

9. Lo, Julia, and Fiona Hyland. (2007) Enhancing Students' Engagement and Motivation in Writing: The Case of Primary Students in Hong Kong. *Journal of Second Language Writing* 16(4):219–37. doi: 10.1016/j.jslw.2007.06.002.

10. L.T.N., Duyen, and Huan N.B. (2017) Factors Influencing Group Work of Students in Learning English as a Foreign Language (EFL):

A Case Study at a Vietnamese University. *Can Tho University Journal of Science* 06:9. doi: 10.22144/ctu.jen.2017.021.

11. McDonough, Kim. (2004) Learner-Learner Interaction during Pair and Small Group Activities in a Thai EFL Context. *System* 32(2):207–24. doi: 10.1016/j.system.2004.01.003.

12. Nguyen, Minh Hue. (2013) The Curriculum for English Language Teacher Education in Australian and Vietnamese Universities. *Australian Journal of Teacher Education* 38(11). doi: 10.14221/ajte.2013v38n11.6.

13. Thuong, Tran Thi Thanh, and Le Pham Hoai Huong (2017) Interactions in Non-English Major Large Classes in Vietnam. *International Journal of English Linguistics* 7(2):106. doi: 10.5539/ijel.v7n2p106.

Tài liệu khác:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*. Hà Nội

STRENGTHENING THE POSITIVENESS AND PROACTIVENESS FOR NON-ENGLISH MAJORED FRESHMEN AT TAY BAC UNIVERSITY THROUGH GROUP WORK ACTIVITIES

ThS. Không Quỳnh Hương
Tay Bac University

Abstract: By qualitative research method and research research method, this study aims at investigating the learners' attitude, group work style and the effectiveness of learning English the first year non-English majors of Tay Bac University as well as the use of group-work activities. In addition, the research also aims to find out the difficulties that lecturers and students often encounter in organizing and carrying out group activities. The result of the study is certainly meaningful and useful for both the students' learning process and the teachers' teaching English.

Key words: group work, freshmen, non-English majors, positive and active activities, students at UTB

Ngày nhận bài: 30/11/2022

Ngày nhận đăng: 25/12/2022

Liên lạc: khongquynhhuong@utb.edu.vn